TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** Bản án số: 20/2019/HS-ST Ngày 04-6-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Hòa.

Bà Nguyễn Thị Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ A S** (tên gọi khác: không); sinh năm 1994 tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú bản Huổi M, xã K, huyện Đ, tỉnh ĐB; nghề nghiệp làm nương; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc H'Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vừ A L (đã chết) và bà Hờ Thị L sinh năm 1973; sống chung như vợ chồng với Sùng Thị S sinh năm 1999 và có hai con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án không, tiền sự không; bị cáo tại ngoại có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2019. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*Anh Vừ A K - sinh năm 1982. Nơi cư trú bản Huổi M, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị H, sinh năm 1974. Nơi cư trú bản H xã K, huyện Đ, tỉnh ĐB Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 13 giờ ngày 14/3/2019 Vừ A S một mình đi bộ lang thang từ nhà ở bản Huổi M, xã K, huyện Đ, khi đi đến nhà anh Vừ A K ở cùng bản, thấy không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Sềnh đi vòng ra phía sau nhà anh K, dùng khúc gỗ kê chân trèo lên dùng tay cạy tấm ván chui vào nhà anh K lấy trộm một chiếc máy cắt cỏ màu đỏ - đen - bạc của gia đình anh K mang đi cất giấu ở bụi cây ven đường cách nhà anh K 40m chờ trời tối mang đi bán. Đến khoảng 19 giờ Sềnh quay lại lấy chiếc máy cắt cỏ đi theo đường mòn đến nhà bà Lò Thị H ở bản H, xã K, huyện Đ, bán cho bà H với giá 350.000đ *(ba trăm năm mươi nghìn đồng)*. Đến sáng ngày 15/3/2019, do bị anh Vừ A K phát hiện nên Vừ A S quay lại nhà bà Lò Thị H để xin lại chiếc máy cắt cỏ để trả lại cho Vừ A K.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/3/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143r-II Vừ A S trộm cắp giá trị còn 2.080.000đ *(hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).*

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-ĐBĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố Vừ A S về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vừ A S. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai rõ thể hiện việc mua chiếc máy cắt cỏ không biết do bị cáo trộm cắp mà có và đã trả lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể:

Do nghiện ma túy, chiều ngày 14/3/2019, Vừ A S lợi dụng lúc hàng xóm là Vừ A K không có nhà đã lấy trộm một chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143r-II màu đỏ - đen - bạc trị giá 2.080.000đ *(hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* của gia đình anh K. Theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"* Hành vi lấy trộm chiếc máy cắt cỏ trị giá 2.080.000đ *(hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân thuần túy, là nguồn lao động chính của gia đình nhưng lười lao động; không tu dưỡng rèn luyện bản thân nên dẫn đến nghiện chất ma túy; rồi từ nghiện chất ma túy mong muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân nên đã trộm cắp tài sản mang đi bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất bình hoang mang, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Bị cáo phạm tội lần đầu

cho nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông đã không tạm giam bị cáo để điều tra mà ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tuy nhiên sau khi nhận được Quyết định đưa ra xét xử, bị cáo đã chống đối trốn khỏi nơi cư trú nhằm thoát tội, Tòa án phải ra Lệnh áp giải bị cáo đến phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thích đáng tương ứng với những hành vi của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng nghừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ".* Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định; bản thân bị nghiện chất ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác trong vụ án gồm:

- Xét sự vắng mặt người bị hại: Anh Vừ A K vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn thể hiện anh K đã nhận lại được tài sản của mình và không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm; người bị hại đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Xét sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị H vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn bà Lò Thị H trình bày việc bà H mua chiếc máy cắt cỏ của bị cáo là do bị cáo nợ tiền mua gạo, không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có; bà Lò Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 350.000đ; không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án xét xử đúng quy định pháp luật.

Căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt cũng như lời khai trong hồ sơ vụ án, xét sự vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung của vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 - Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 350.000đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với hành vi mua chiếc máy cắt cỏ bà Lò Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với bà Lò Thị H là hợp lý Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số lại đang cư trú tại xã K, huyện Đ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; các điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vừ A S phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Vừ A S **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án

2. Về án phí*:* Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2019); Người bị hại; và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Quang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng NVHS CA Điện Biên Đông;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.